TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2025/DS-ST
Ngày 07-01-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Tạ Thanh Bự

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 699/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 482/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Hoàng Đ, sinh năm 1988 - Chủ Hộ kinh doanh T1; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Ngọc M, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: số B, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/10/2024) (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chính T, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn trình bày: Ông Võ Hoàng Đ - Chủ Hộ kinh doanh T1 có thỏa thuận bán thức ăn tôm với ông Nguyễn Chính T, theo đó Tân Quang M1 bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú của Công ty L và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của ông T để nuôi tôm, đến cuối vụ ông T phải thanh toán dứt điểm công nợ cho T1. Trong quá trình giao dịch, ông T không thực hiện trả tiền theo thỏa thuận, cuối vụ không thanh toán hết công nợ cho T1 tính đến ngày 22/10/2022, ông T còn nợ số tiền 122.910.000 đồng. Mặc dù đã nhiều lần liên hệ yêu cầu trả tiền nhưng ông T không thực hiện thanh toán cho Tân

Quang Minh Tân D. Do vậy, ông Võ Hoàng Đ yêu cầu ông T trả tổng số tiền 146.851.000 đồng (trong đó tiền mua thức ăn còn thiếu là 122.910.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 22/10/2022 đến ngày 05/10/2024 là 23.911.000 đồng) và tiền lãi suất chậm trả từ ngày 05/10/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 03/12/2024, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Ngọc M thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền mua thức ăn còn thiếu là 122.940.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Nguyễn Chính T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Chính T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Nguyên đơn có giao kết hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản với bị đơn. Theo thỏa thuận, T1 bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú của Công ty L và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của ông T để nuôi tôm, đến cuối vụ ông T phải thanh toán dứt điểm công nợ cho T1. Trong quá trình giao dịch bị đơn không thanh toán đúng theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 122.940.000 đồng.

Xét thấy, nội dung thỏa thuận mua bán và việc bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 122.940.000 đồng đã được thể hiện tại văn bản về việc xác nhận công nợ va cam kết thanh toán ngày 22/10/2022 do nguyên đơn cung cấp. Từ đó cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 122.940.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với nghĩa vụ trả nợ, cụ thể 122.940.000 đồng x 5% = 6.147.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng Đ - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh T. Buộc ông Nguyễn Chính T trả cho ông Võ Hoàng Đ - Chủ Hộ kinh doanh T1 số tiền 122.940.000 (một trăm hai mươi hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Võ Hoàng Đ - Chủ Hộ kinh doanh T1 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.671.000 (ba triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001989 ngày 21 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Ông Nguyễn Chính T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.147.000 (sáu triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý